

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A LƯỚI
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS-ST

Ngày 19/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN HUYỆN A LƯỚI, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa Ông: Hồ Văn Vĩnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lê Quang Phú

2. Bà: Đàm Thị Hoa - Giáo viên.

- Thư ký phiên tòa Bà: Nguyễn Thị Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa Ông: Phạm Thành Trung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn C (CL), sinh ngày 20 tháng 9 năm 1997 tại xã A L, Đà T, tỉnh Lâm Đồng. Nơi cư trú: Thôn Vinh L, xã Sơn Th, huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: thợ mộc; Trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không có; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D sinh năm 1969 và bà Dương Thị Như H, sinh năm 1971; chưa có vợ con; gia đình có 3 chị em, bị cáo là con thứ 3; tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo không bị giam, giữ; áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt tại phiên tòa).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

+ Bà Dương Thị Như H, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn Vinh L, xã Sơn Th, huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Nội trợ, là mẹ đẻ của bị cáo (có mặt).

+ Ông Lê Văn D đã ủy quyền cho bà Dương Thị Như H thay mặt ông toàn quyền giải quyết mọi công việc tại các cơ quan tiến hành tố tụng.

- Người bào chữa cho bị cáo: Lê Văn C là Luật sư Hồ Viết T – Công ty Luật TNHH Hoàng Ngọc Th và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt).

- *Bị hại*: cháu Kê Thị Mai Th, sinh ngày 01/9/2001; Nơi cư trú: Thôn Diên M, xã A N, huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*: Chị A Liêng Thị H sinh năm 1975 là mẹ đẻ của bị hại; Nơi cư trú: Thôn Diên M, xã A N, huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: ông Trần Đức M sinh ngày 17/6/1958; Nơi cư trú: Tổ M, tổ dân phố B, thị trấn A L, huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt đã ủy quyền cho vợ Lê Thị T đi thay).

- *Người làm chứng*:

+ Anh Lê Văn Thiên Q sinh năm 1998; Nơi cư trú: Thôn B, xã Hồng Q, huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt không lý do).

+ Cháu Hồ Thị Thùy L, sinh ngày 16/4/2001; Nơi cư trú: Thôn Ta R, xã A N, huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt có lý do).

+ *Người đại diện hợp pháp* của cháu Hồ Thị Thùy L là chị Hồ Thị Th sinh năm 1979 là mẹ đẻ; Nơi cư trú: Thôn Ta R, xã A N, huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt có lý do).

+ Ông Hồ Văn Nh đã ủy quyền cho bà Hồ Thị Th thay mặt ông toàn quyền giải quyết mọi công việc tại các cơ quan tiến hành tố tụng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 11/6/2018, Lê Văn C điều khiển xe máy số kiểm soát 75L1- 098.34, loại xe Grande, nhãn hiệu Yamaha màu đen của mình, chạy trên đường Hồ Chí Minh theo hướng thị trấn A L về xã Sơn Th. Khi đến đoạn đối diện đường lên đập A L thuộc thôn Bình S, xã A N, huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế thì C nhìn thấy phía trước có chiếc xe đạp điện chạy cùng chiều do Hồ Thị Thùy L điều khiển chở phía sau Kê thị Mai Th, đang cầm điện thoại di động hiệu OPPO A37, màu hồng. C cho xe mình chạy áp sát xe đạp điện, dùng tay phải giật điện thoại của Kê Thị Mai Th rồi tăng tốc độ chạy về hướng xã Sơn Th khoảng 300m thì rẽ vào đường đi thôn Vinh L xã Sơn Th, huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chạy được một đoạn C dừng xe, tháo sim ném xuống mương nước, còn máy điện thoại bỏ vào túi áo khoác, sau đó C chạy xe ra đường Hồ Chí Minh, về hướng xã Hồng Th. Đến ngã ba máy kéo thì rẽ vào đường đi đồn Biên Phòng 629 cũ, C đến con đường đổ bê tông từ xã Hồng Th đi xã Sơn Th thì chạy theo đường này được khoảng 1km thì C thấy phía trước có xe máy chị Hồ Thị Nh (19/3/1999) chạy cùng chiều. C thấy đêm vắng không có ai, C cho xe chạy vượt lên, dùng chân phải đạp vào gác chân sau xe máy chị Nh làm cho xe chị Nh loạng choạng rồi dừng hẳn. C cũng dừng xe, chạy đến ôm chặt, sờ sờ thân thể chị Nh. Chị Nh vùng vẫy thoát ra được chạy khoảng hơn 3m, thì C đuổi kịp ôm vật chị Nh xuống mép bờ ruộng. C dùng tay xé rách quần chị Nh, và tuột quần chị Nh. Do chị Nh chống cự, C đã dùng tay phải đánh vào mặt chị Nh, rồi ngồi đè lên người của chị. Mặc dù giằng co với

C nhưng chị Nh vẫn điện thoại gọi báo tin cho anh Hồ Nhật T biết. Thấy màn hình điện thoại chị Nh sáng C đã ném điện thoại của chị Nh xuống ruộng, tiếp tục xâm xở chị Nh. Khi nhìn thấy đèn xe máy của anh T chạy đến thì C thả chị Nh, khởi động xe chạy vòng theo đường vào xã Hồng T, xã Hồng Q, đến thị trấn A L rồi về nhà của C ở thôn Vinh L ngừ.

Sáng hôm sau, khoảng 09 giờ ngày 12/6/2018 C đem điện thoại cướp được đến tiệm dịch vụ cầm đồ Tây Th ở thị trấn A L cầm cho ông Trần Đức M 1.300.000đ rồi ăn chơi tiêu xài cá nhân. Đến 15 giờ cùng ngày thì cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện A Lưới đã xác định Lê Văn C là người cướp điện thoại của Kê Thị Mai Th.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A Lưới đã có Quyết định yêu cầu định giá tài sản số 11/QĐ ngày 18/6/2018. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự do ông Hồ Văn R, Trưởng phòng tài chính – kế hoạch đã định giá: điện thoại di động cảm ứng hiệu OPPO A37 đã qua sử dụng trị giá tại thời điểm bị cướp là 1.500.000đ.

Gia đình và người thân của C nói C bị bệnh đã yêu cầu giám định pháp y tâm thần Lê Văn C, cơ quan điều tra Công an huyện A Lưới đã có quyết định trưng cầu giám định tâm thần Lê Văn C. Qua theo dõi nội trú tại Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền Trung từ ngày 05/7/2018 đến 01/8/2018, ngày 03/8/2018 có kết luận số 686/KLGĐTC.

** Trước thời điểm gây án:*

- Kết luận về y học: Rối loạn cảm xúc lưỡng cực, giai đoạn trầm cảm nặng có các triệu chứng loạn thần (F31.5).

- Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

** Tại thời điểm gây án:*

- Kết luận về y học: Rối loạn cảm xúc lưỡng cực, giai đoạn trầm cảm nặng có các triệu chứng loạn thần (F31.5).

- Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

** Thời điểm hiện tại giám định:*

- Kết luận về y học: Rối loạn cảm xúc lưỡng cực, hiện tại thuyên giảm (F31.7). Đối tượng cần được điều trị ngoại trú liên tục.

- Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ vật chứng của vụ án:

- Một xe máy loại Genda, hiệu Yamaha có số kiểm soát 75L1- 09834 chủ sở hữu là Lê Văn C.

- Một mũ bảo hiểm màu đen, một quần dài màu đà có 4 túi và hai áo khoác theo biên bản giao nhận ngày 07/01/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A L.

- Điện thoại di động cảm ứng hiệu OPPO A37, sau đó cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an huyện đã trả cho bị hại, không có yêu cầu thiệt hại.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình của Lê Văn C đã hoàn trả lại số tiền 1.300.000đ cho ông Trần Đức M không có yêu cầu gì.

Cáo trạng số 03/CT-VKS- HAL ngày 07 tháng 01 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Lê Văn C về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Văn C về tội “Cướp giật tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, khoản 2, Điều 171; Điểm b, q và s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Lê Văn C từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vì gia đình có hoàn cảnh khó khăn, xe máy dùng làm phương tiện phạm tội do C làm chủ sở hữu nhưng nguồn tiền mua xe là tiền vay, cha mẹ C phải trả góp hàng tháng, hiện nay chưa trả được. Trả lại xe máy cho Lê Văn C cùng với đồ dùng cá nhân như biên bản thu giữ ngày 07/01/2019 giữa cán bộ điều tra viên và Chi cục thi hành án dân sự huyện A L.

Tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Văn C chấp nhận tội danh của Lê Văn C, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, khoản 2, Điều 171; Điểm b, q và s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Lê Văn C 24 tháng đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo. Về dân sự đã bồi thường, bồi hoàn đầy đủ. Xử lý tang vật: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét do C đang ở với cha, mẹ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. C chủ sở hữu xe máy nhưng nguồn tiền mua xe là vay Công ty tài chính TNHH một thành viên Home C Việt Nam, hiện nay chưa trả được, chiếc xe máy là tài sản có giá trị lớn nhất của gia đình. Các đồ dùng cá nhân theo biên bản thu giữ ngày 07/01/2019 giữa cán bộ điều tra viên và Chi cục thi hành án dân sự huyện A Lưới đề nghị được trả lại cho Lê Văn C.

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, đồng ý lời bào chữa của Luật sư, đề nghị cho hưởng án treo.

Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận lại tài sản, không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Lê Văn C và gia đình hoàn trả lại tiền, không yêu cầu gì.

Kết thúc tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị xin hưởng án treo, để có cơ hội trở lại hòa nhập cộng đồng, làm người công dân tốt.

Ngoài ra chị Hồ Thị Nh bị Lê Văn C có hành vi sàm sỡ, đã có yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng sau đó bị cáo C và gia đình đã bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000đ, ngày 05/7/2018 chị Nh đã có đơn không yêu cầu truy cứu trách nhiệm

hình sự Lê Văn C. Ngày 10/8/2018 cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện A Lưới đã có Quyết định số 03/QĐ không khởi vụ án hình sự đối với tội hiếp dâm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A Lưới tỉnh Thừa Thiên Huế và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy trình điều tra, truy tố theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hiện quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, luật sư không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó Hội đồng xét xử thấy quá trình tố tụng đúng theo quy định của pháp luật không xem xét gì.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lê Văn C lợi dụng ban đêm trời tối, hai cháu nhỏ Hồ Thị Thùy L và Kê Thị Mai Th đang chờ nhau bằng xe đạp điện chạy trên đường Hồ Chí Minh mất cảnh giác, C đã điều khiển xe máy của mình đang chạy cùng chiều từ phía sau vượt lên giật điện thoại của cháu Th đang cầm trên tay rồi tăng ga chạy nhanh để tẩu thoát làm cho hai cháu L, Th và dân địa phương không đuổi kịp. Trị giá điện thoại di động C chiếm đoạt là 1.500.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Kết luận giám định pháp y tâm thần số 686/KLGĐTC của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền Trung đối với Lê Văn C tại thời điểm gây án: Về y học: Rối loạn cảm xúc lưỡng cực, giai đoạn trầm cảm nặng có các triệu chứng loạn thần (F31.5). Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Do đó khi thực hiện hành vi gây án Lê Văn C không mắc bệnh tâm thần mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình nên không loại trừ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 21 Bộ luật Hình sự 2015. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, về thời gian, địa điểm, loại tài sản bị cáo chiếm đoạt và ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sư, Hội đồng xét xử đủ căn cứ khẳng định tại thời điểm gây án Lê Văn C phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điều 171 Bộ Luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn C đi xe máy đã cướp giật điện thoại của cháu Kê Thị Mai Th đang ngồi trên xe đạp điện, chạy trên đường là đã định khung hình phạt, được hướng dẫn tại điểm 5.3 mục I Thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT –TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP nên không coi là tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn C đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định ở điểm b, q và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về mức án Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới đề nghị từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Luật sư bào chữa chấp nhận mức án như đại diện Viện kiểm sát nêu nhưng đề nghị cho hưởng án treo.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo cố ý trực tiếp chiếm đoạt tài sản của Kê Thị Mai Th là đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của C ở thời điểm đêm tối, thủ đoạn là nguy hiểm. Khi chiếm đoạt được tài sản là tháo sim che dấu tung tích nên khó truy tìm, cần phải xử lý nghiêm theo quy định ở điểm d, khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015. Nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới giữ quyền công tố phải phạt tù, cách ly C ra khỏi xã hội. Không thể cho hưởng án treo vì C phạm một tội rất nghiêm trọng do cố ý, liên sau đó là thực hiện hành vi “Hiếp dâm”, nhưng bị hại đã rút đơn yêu cầu nên không xử lý. Xét cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có điều kiện học tập cải tạo, sửa chữa lỗi lầm trở thành công dân tốt giúp ích gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa chung. Tuy vậy cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Lê Văn C đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định ở điểm b, q và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Vật chứng vụ án: Xe máy có số kiểm soát 75L1- 098.34, loại xe Grande, nhãn hiệu Yamaha màu đen là của Lê Văn C đăng ký ngày 16/5/2018 đã dùng làm phương tiện phạm tội về nguyên tắc phải sung công quỹ Nhà nước. Nhưng thực chất gia đình của C ông Lê Văn D (cha đẻ) và Lê Thị Thu H (chị gái) cùng chịu trách nhiệm vay tiền của Công ty tài chính TNHH một thành viên Home C Việt Nam để mua. Hiện nay mới trả ban đầu 9 triệu đồng, hàng tháng phải trả góp 2.044.000đ, sau 30 tháng tính từ ngày mua xe mới trả xong. Thu nhập của C không có gì, gia đình hoàn cảnh khó khăn đã có chính quyền địa phương xác nhận, do đó cần trả lại xe máy cho Lê Văn C và các loại tài sản khác theo biên bản lập ngày 07/01/2019 giữa Điều tra viên và công chức của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A L,

[7] Về trách nhiệm dân sự: Việc C đem điện thoại di động cảm ứng hiệu OPPO A37 đến cầm cố cho ông Trần Đức M, đây là giao dịch dân sự bất hợp pháp mà ngay thẳng, ông M không biết đã cầm với số tiền gần tương ứng giá máy Hội đồng định giá đã định. Khi bị phát hiện đã hoàn trả lại cho nhau, bị hại đã nhận, ông M nhận lại tiền không có ý kiến gì, không xem xét.

[8] Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “Quy định về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án” buộc bị cáo Lê Văn C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm b, q và s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội “Cướp giật tài sản”

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn C 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Vật chứng vụ án: Trả lại xe máy có số kiểm soát 75L1- 098.34, loại xe Grande, nhãn hiệu Yamaha màu đen, cùng với 01 mũ bảo hiểm màu đen, 01 một quần dài, chất liệu vải màu đà, 01 áo phao màu đen và một áo sơ mi tay dài màu trắng cho Lê Văn C theo biên bản giao nhận ngày 07/01/2019 giữa Hồ Văn Nh và Lê Thị Thu Ng.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Lê Văn C phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Án xử sơ thẩm công khai: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của họ, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TT Huế
- VKSND huyện A Lưới
- Công an huyện A Lưới,
- TAND tỉnh TT Huế.
- Chi cục THADS huyện A L
- Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp.
- Người bào chữa
- Sở Tư pháp TT Huế.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Vĩnh